
Ngày soạn: 25/10/2025

Lớp dạy: 11/4, 11/11, 11/13

Thời gian thực hiện: tuần 8 (26 đến 30/10/2025)

Tiết 15, 16

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA
TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ
BÀI 9: GIAO TIẾP AN TOÀN TRÊN MẠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số dạng lừa đảo phổ biến trên không gian số và những biện pháp phòng tránh.
- Biết giao tiếp một cách văn minh phù hợp với các quy tắc và văn hóa ứng xử trong môi trường số.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để tìm ra khái niệm điện toán đám mây
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được những biện pháp phòng tránh lừa đảo phổ biến trên không gian số

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLC: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

-
- Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập để trở thành người công dân có trí thức trong thời đại công nghệ số.
 - Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 11

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt vấn đề: Mạng Internet mang lại nhiều lợi ích, tuy nhiên việc sử dụng không đúng cách sẽ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và tinh thần cùng nhiều rủi ro: Mất thông tin cá nhân, bị lừa đảo, quấy rối, đối với các đối mặt với các thông tin sai lệch, bị lôi kéo tham gia những thử thách nguy hại....Do vậy khi tham gia mạng nói riêng, không gian số nói chung, mỗi người cần chuẩn bị cho mình một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đối phó với dư luận và vượt qua khủng hoảng, kỹ năng nhận biết và phòng tránh lừa đảo. Vậy làm thế nào để giao tiếp một cách văn minh phù hợp trên môi trường số thì chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Nhận biết và phòng tránh một số dạng lừa đảo trên không gian số

a) **Mục tiêu:** Nêu được một số dạng lừa đảo phổ biến trên không gian số và những biện pháp phòng tránh.

b) **Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn, học sinh tiếp thu, vận dụng kiến thức và trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động 1: GV chia cả lớp thành nhóm, nhóm 1, 2 thảo luận tình huống 1, nhóm 3, 4 thảo luận tình huống 2, trả lời câu hỏi sau: <i>Trong những tình huống ấy, em hoặc người quen đã xử lý như thế nào? Giải thích vì sao lựa chọn cách đó và tìm ra nguyên tắc để phòng tránh tình huống xấu.</i> - GV ghi chú lại cái cách xử lý của các nhóm rồi sau đó kết luận. - GV giảng giải: Những kẻ lừa đảo thường hướng tới mục đích hưởng lợi tài chính hoặc gây ảnh hưởng tinh thần thể xác người bị hại. - GV yêu cầu HS đọc thâm thông tin ở mục 1 và trả lời câu hỏi sau: <i>Trình bày một số nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trong không gian số.</i> - GV phân tích từng nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số. - GV yêu cầu HS diễn kịch sắm vai các tình huống, sau đó phân tích tình huống cụ thể về việc lừa đảo hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng và nguyên tắc nhận biết để HS nắm rõ nguyên tắc. - Giáo viên đưa ra bài tập áp dụng: Với các tình huống nêu trong hoạt động 1, những cách nào sau đây là ứng xử cần thiết để phòng tránh những	1. Nhận biết và phòng tránh một số dạng lừa đảo trên không gian số a. Một số nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trong không gian số. Cần tỉnh táo, bình tĩnh tuân thủ ba nguyên tắc để nhận biết và phòng tránh lừa đảo trong không gian số: - Hãy chậm lại! - Kiểm tra ngay! - Dừng lại, không gửi!

rủi ro? A. Thực hiện các yêu cầu để phòng câu chuyện trở nên phức tạp. B. Hãy dành thời gian và đặt câu hỏi để tránh bị dòn vào tình huống xấu. C. Trao đổi với thầy cô giáo, người thân, bạn bè... để nghe ý kiến tư vấn. D. Tiền cách liên hệ trực tiếp với người gửi để làm rõ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS chú ý quan sát, lắng nghe, rút ra kết luận. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở, hỏi lại GV những điều chưa nắm rõ. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2.2: Giao tiếp và ứng xử trong môi trường số

- a) Mục tiêu:** Biết được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội khi mạng máy tính được sử dụng rộng rãi.
- b) Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d) Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV dẫn dắt: Môi trường văn hóa của mạng xã hội và công dân số phụ thuộc nhiều nhiều hành vi của mỗi người sử dụng. Chính vì vậy việc xây dựng đúng chuẩn mực đạo đức về hành vi ứng	2. Giao tiếp và ứng xử trong môi trường số Cần tuân thủ các quy tắc ứng xử trong môi trường số như: 1) tôn trọng, tuân thủ pháp luật; 2) lành

xử trên mạng xã hội tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng Để tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng góp phần xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh

- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi:

+ Trình bày nội hàm của các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

+ Trình bày một số điều nên làm khi tham gia mạng xã hội.

+ Trình bày một số điều không nên làm khi tham gia mạng xã hội.

- GV tiếp nhận câu trả lời.

- Giáo viên đưa ra bài tập áp dụng, yêu cầu các nhóm thảo luận để lựa chọn phương án đúng:

1. Những việc nào sau đây cần được khuyến khích khi tham gia môi trường số?

A. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

B. Chia sẻ thông tin từ mọi người khác nhau.

C. Mạng xã hội là môi trường ảo do vậy không cần quá câu nệ về câu chữ.

D. Còn được sự đồng ý khi chia sẻ hình ảnh và chuyện riêng tư của bạn bè.

2. Những quan niệm nào sau đây là đúng?

A. Mọi tin nhắn, hình ảnh và video đăng tải

mạnh; 3) an toàn, bảo mật thông tin; 4) trách nhiệm

lên mạng đều có thể thu hồi. B. Cần nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo. C. Cần phê phán các từ ngữ không mang tính phổ thông, nặng bản sắc vùng miền. D. Trong ứng xử trên mạng xã hội được phép làm mọi điều pháp luật không cấm. E. Không cho mượn, cho thuê giấy tờ cá nhân vật thẻ ngân hàng; không bán, cho mượn tài khoản; không nhận chuyển khoản hay nhận tiền cho người không quen - GV ghi nhận kết quả và chốt kiến thức. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời câu hỏi, lắng nghe, tiếp thu kiến thức. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép thông tin cốt lõi cần ghi nhớ. - HS nhắc lại vai trò của Internet. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

- a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức thông qua giải bài tập.
- b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời.
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập sgk/48:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 48 SGK

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.
- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức